

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**  
Số: 51/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hàm Thuận Bắc, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 177/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng N;

Trụ sở chính: Số 02 L, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T ; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bạch Y ; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện H.

Theo giấy ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019.

Người được ủy quyền lại: Bà Bùi Thị Thu H ; Chức vụ: Trưởng phòng KHKD.  
Theo giấy ủy quyền ngày 09/11/2020.

**Bị đơn:** 1. Ông Lương Văn S, sinh năm 1957.

2. Bà Phan Thị H, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Đại diện Ngân hàng N yêu cầu ông Lương Văn S và bà Phan Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 170.000.000đồng; tiền lãi trong hạn là 8.008.630đồng; lãi quá hạn là 15.530.548đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 193.539.178đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/11/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 4810LAV201902232 ngày 20/3/2019 đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Lương Văn S và bà Phan Thị H không thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản mà ông, bà đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 78-2016/HĐTC ngày 08/4/2016 và phụ lục thế chấp quyền sử dụng đất ngày 21/3/2018, gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 189613 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 31/12/2007 số vào sổ cấp giấy H00290, số thửa 212, diện tích 5.240m<sup>2</sup> (đất trồng cây hàng năm khác); Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 189820 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 31/12/2007 số vào sổ cấp giấy H06621, số thửa 211, diện tích 400m<sup>2</sup> (đất ở nông thôn) để Ngân hàng thu hồi nợ.

Ông Lương Văn S và bà Phan Thị H đồng ý trả nợ cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 170.000.000đồng; tiền lãi trong hạn là 8.008.630đồng; lãi quá hạn là 15.530.548đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 193.539.178đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/11/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 4810LAV201902232 ngày 20/3/2019 đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Lương Văn S và bà Phan Thị H không trả được nợ cho Ngân hàng thì ông, bà đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 78-2016/HĐTC ngày 08/4/2016 và phụ lục thế chấp quyền sử dụng đất ngày 21/3/2018 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Kể từ ngày 10/11/2020, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong

hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 4.838.000đồng do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009763 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Ông Lương Văn S là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Phan Thị H tự nguyện thỏa thuận chịu 2.419.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;  
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc;  
-Các đương sự;  
-Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tâm**